

QUYẾT ĐỊNH

V/v điều chỉnh cục bộ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020
và cập nhật kế hoạch sử dụng đất năm 2017 huyện Sa Pa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 17/TTr-STNMT ngày 05/01/2017; của UBND huyện Sa Pa tại Tờ trình số 328/TTr-UBND ngày 05/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và cập nhật kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Sa Pa, với các nội dung sau:

1. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Sa Pa đối với 02 thửa đất, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thửa đất có diện tích 96.400,0 m² (Bao gồm: Đất rừng sản xuất 82.400,0 m² và đất sông, suối 14.000,0 m²) tại xã Suối Thầu, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai sang đất công trình năng lượng để đầu tư xây dựng Thủy điện Nậm Cùn 2.

- Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thửa đất có diện tích 568,4 m² (Bao gồm: Đất trồng lúa 298,3 m²; đất rừng sản xuất 250,4 m² và đất chưa sử dụng 19,7 m²) tại xã Bản Hồ và xã Sử Pán, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai sang đất công trình năng lượng để đầu tư xây dựng Đường dây 110Kv Séo Choong Hồ – Nậm Toóng – Sử Pán.

(có sơ đồ trích đo các thửa đất kèm theo)

2. Cập nhật kế hoạch sử dụng đất năm 2017 huyện Sa Pa: UBND huyện Sa Pa khẩn trương lập, hoàn thiện kế hoạch sử dụng đất năm 2017 và cập nhật đưa các thửa

VĂN PHÒNG UBND
HUYỆN SA PA
Số: 803
Ngày: 23/1
Chuyên:
Số hồ sơ số:

đất trên vào kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Sa Pa trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt theo quy định.

Điều 2. Trên cơ sở phê duyệt nội dung điều chỉnh quy hoạch, bổ sung kế hoạch sử dụng đất được duyệt UBND huyện Sa Pa có trách nhiệm:

1. Công bố công khai cho nhân dân và các đơn vị kinh tế xã hội liên quan trên địa bàn các nội dung điều chỉnh quy hoạch, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của huyện Sa Pa theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt.

3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch UBND huyện Sa Pa; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *CS*

Nơi nhận:

- CT, PCT3;
- UBND huyện Sa Pa (02 bản);
- Chánh Văn phòng;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT1, TNMT1 *CS*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

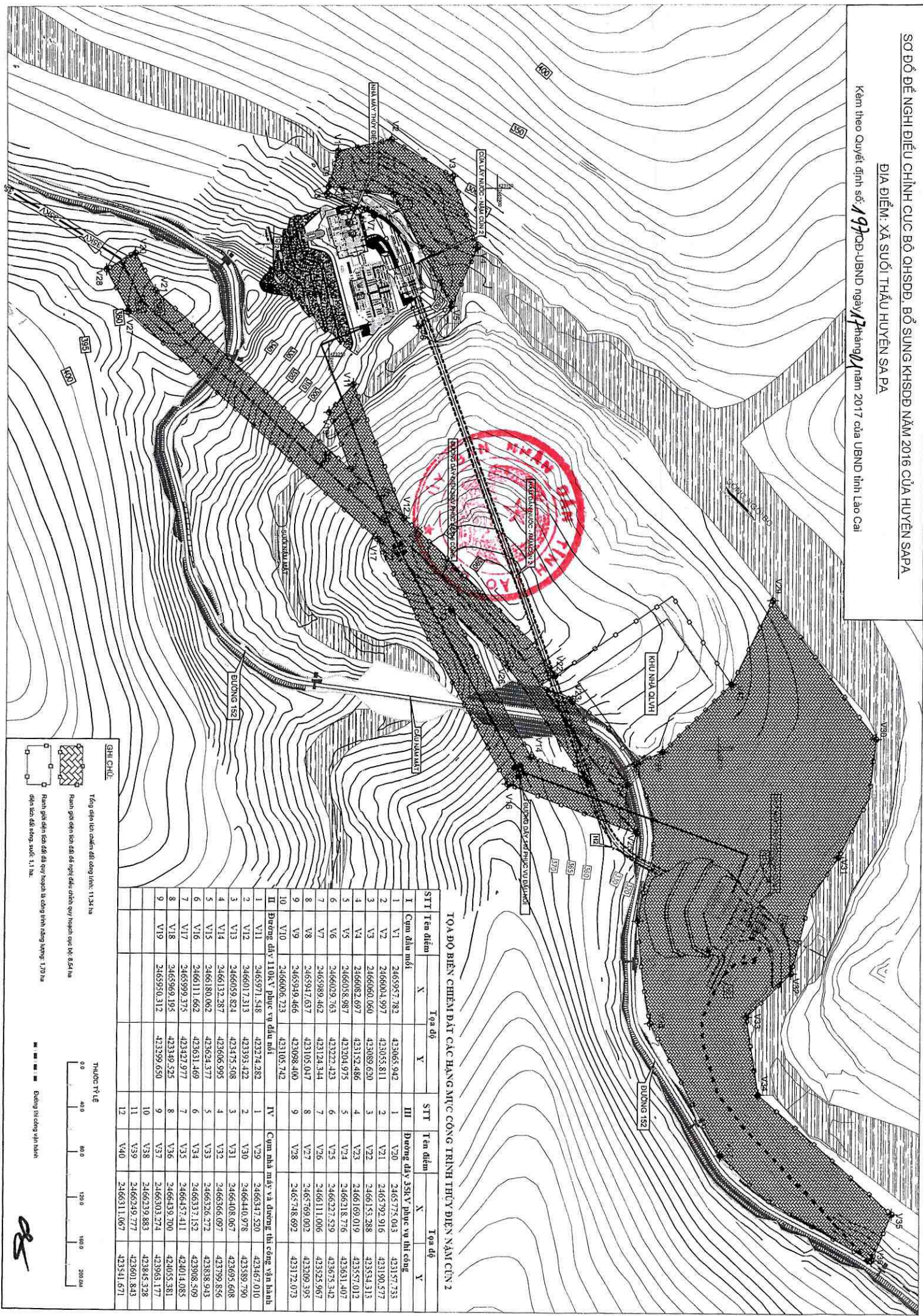


Đặng Xuân Phong

SƠ ĐỒ ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QHSDD, BỔ SUNG KHSDĐ NĂM 2016 CỦA HUYỆN SAPA

ĐỊA ĐIỂM: XÃ SUỐI THẦU HUYỆN SÀ PA

Kèm theo Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 17 tháng 1 năm 2017 của UBND tỉnh Lào Cai



TỌA ĐỘ BỀNH CHỆM ĐẶT CÁC HÀNG MỨC CÔNG TRÌNH THỰC DIỆN NĂM CŨN 2

STT	Tên điểm	X	Y	STT	Tên điểm	X	Y
I Cúm đầu mới							
1	V1	2465957,382	423065,942	1	V20	2465775,043	423157,535
2	V2	2466004,997	423055,811	2	V21	2465792,916	423190,577
3	V3	2466060,060	423089,620	3	V22	2466153,288	423554,315
4	V4	2466082,697	423152,486	4	V23	2466169,019	423557,012
5	V5	2466058,987	423204,975	5	V24	2466218,776	423651,407
6	V6	2466029,763	423222,423	6	V25	2466227,529	423675,342
7	V7	2465989,462	423124,344	7	V26	2466111,006	423525,667
8	V8	2465947,637	423105,047	8	V27	2465769,002	423209,595
9	V9	2465949,466	423098,400	9	V28	2465748,692	423172,073
10	V10	2466006,723	423105,742	IV Cúm nhà máy và đường thi công vận hành			
II Đường dây 110KV phục vụ đầu mối							
1	V11	2465971,548	423274,282	1	V29	2466347,520	423467,010
2	V12	2466017,313	423395,422	2	V30	2466440,978	423589,790
3	V13	2466059,824	423475,508	3	V31	2466408,067	423695,608
4	V14	2466132,287	423606,995	4	V32	2466366,097	423798,856
5	V15	2466180,062	423624,377	5	V33	2466326,772	423838,943
6	V16	2466111,662	423631,469	6	V34	2466337,152	423898,509
7	V17	2465999,375	423427,977	7	V35	2466437,411	424014,085
8	V18	2465969,195	423349,535	8	V36	2466439,700	424055,381
9	V19	2465950,312	423399,650	9	V37	2466303,274	423845,328
				10	V38	2466249,277	423601,843
				11	V39	2466249,277	423601,843
				12	V40	2466311,067	423541,671

GHI CHÚ:
Tông diện lúa chiếm đất công trình: 11,34 ha

Ranh giới diện tích đất nông nghiệp theo quy hoạch cơ sở 8,54 ha

Ranh giới diện tích đất đã quy hoạch là công trình nông nghiệp 1,70 ha diện tích đất công suất 1,1 ha



THẠC SỸ LÊ



Đường thi công vận hành

Handwritten signature

